

KẾ HOẠCH

Thực hiện Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Nghệ An

Thực hiện Quyết định số 1790/QĐ-TTg ngày 23/10/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Công văn số 129/LĐT BXH-BĐG ngày 17/01/2022 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội về việc triển khai Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 và trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch) như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Triển khai sâu rộng, toàn diện, có hiệu quả các nội dung Quyết định số 1790/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ; kế hoạch thực hiện Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021 - 2030.

- Tuyên truyền phổ biến, cập nhật thông tin pháp luật, chính sách về bình đẳng giới; tạo chuyển biến, nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức, lao động (CCVC-LĐ) và các tầng lớp nhân dân về thực hiện bình đẳng giới, thu hẹp khoảng cách giới, tạo điều kiện, cơ hội để phụ nữ và nam giới tham gia, thụ hưởng bình đẳng trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Tăng cường nguồn lực hàng năm đảm bảo thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới trên địa bàn tỉnh đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể hàng năm

- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các cơ quan, đơn vị, địa phương, doanh nghiệp tổ chức ít nhất 02 cuộc truyền thông cho cán bộ CCVC-LĐ về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Có 100% các cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế ở các cấp trên địa bàn tỉnh triển khai hoạt động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Trung tâm Văn hóa tỉnh và 100% Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Truyền thông cấp huyện phổ biến pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới trong chuyên mục, chuyên đề định kỳ hàng tháng; áp dụng thí điểm Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trước năm 2025 và áp dụng chính thức Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trước năm 2030.

- Mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng ít nhất 01 mô hình truyền thông hiệu quả về bình đẳng giới.

- Mỗi xã, phường, thị trấn mỗi quý có ít nhất 04 tin, bài truyền thông, phổ biến các quy định pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới cho người dân trong cộng đồng trên hệ thống thông tin cơ sở.

- Mỗi thôn, bản, khu phố tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông trong năm về pháp luật, chính sách, thông tin về bình đẳng giới.

- Mỗi cơ sở giáo dục tổ chức ít nhất 01 cuộc truyền thông về pháp luật, chính sách, thông tin, kiến thức về bình đẳng giới cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

- Phân đầu đến năm 2030 đạt 100% các hương ước, quy ước của cộng đồng đã được thông qua không có sự phân biệt đối xử về giới.

II. NỘI DUNG TRUYỀN THÔNG (Có phụ lục kèm theo)

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Thường xuyên và định kỳ cung cấp thông tin, truyền thông, phổ biến pháp luật, chính sách và kết quả thực hiện công tác bình đẳng giới của quốc gia và của tỉnh cho các cấp chính quyền, cơ quan hành chính, ban, ngành, đoàn thể, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, doanh nghiệp, nhân dân trên địa bàn tỉnh; tích cực đấu tranh, phản bác những thông tin, quan điểm sai lệch về bình đẳng giới; lên tiếng để xóa bỏ về định kiến giới. Tập trung truyền thông vào các miền biển, hải đảo, miền núi, vùng đồng bào dân tộc thiểu số; nhóm phụ nữ nghèo, phụ nữ bị khuyết tật, phụ nữ nông thôn, phụ nữ người dân tộc thiểu số, nữ trong độ tuổi lao động và các nhóm yếu thế khác.

2. Đổi mới về hình thức và phương tiện truyền thông, đa dạng hóa các loại hình, sản phẩm; tăng cường đầu tư trang thiết bị, nâng cao năng lực, đẩy mạnh sáng tạo và ứng dụng khoa học, công nghệ số trong tổ chức và hoạt động truyền thông về bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Xây dựng Mô hình truyền thông và tài liệu tuyên truyền phù hợp cho các đối tượng cần truyền thông.

Thường xuyên tổ chức các hoạt động thông tin, tuyên truyền phù hợp cho các nhóm đối tượng, nhất là vào các ngày Quốc tế phụ nữ (08 tháng 3), Ngày Quốc tế hạnh phúc (20 tháng 3), Ngày Gia đình Việt Nam (28 tháng 6); Tháng hành động về phòng chống bạo lực gia đình (tháng 6); Tháng hành động vì bình đẳng giới (từ ngày 15/11 đến ngày 15/12).

3. Xây dựng và nâng cao năng lực cho đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên, biên tập viên, người làm công tác truyền thông, cộng tác viên ở các ngành, các cấp và người có uy tín ở khu dân cư.

4. Mở rộng và đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục về bình đẳng giới trong gia đình, nhà trường, khu dân cư, cộng đồng và thúc đẩy sự tham gia

của trẻ em. Xây dựng và triển khai áp dụng Bộ chỉ số về giới trong công tác truyền thông.

5. Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia, hưởng ứng của cơ quan, tổ chức, đơn vị doanh nghiệp và người dân trên địa bàn tỉnh trong việc nhân rộng các mô hình truyền thông, câu lạc bộ về bình đẳng giới có hiệu quả; đặc biệt là vai trò của các nhà lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị, tổ chức và những người có ảnh hưởng, uy tín trong xã hội.

6. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát công tác truyền thông, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện kế hoạch bao gồm: Ngân sách nhà nước bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị; các chương trình, đề án liên quan theo quy định của pháp luật về ngân sách Nhà nước; nguồn tài trợ, viện trợ quốc tế và huy động từ xã hội, cộng đồng; các nguồn hợp pháp khác.

2. Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ được giao, hàng năm các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh lập dự toán triển khai thực hiện nhiệm vụ trong Kế hoạch này gửi Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tổng hợp gửi Sở Tài chính (đối với cấp tỉnh) thẩm định báo cáo UBND tỉnh xem xét, phê duyệt theo quy định.

3. UBND cấp huyện, UBND cấp xã cân đối, bố trí nguồn kinh phí của địa phương theo quy định phân cấp ngân sách Nhà nước để thực hiện Kế hoạch này.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Là cơ quan đầu mối hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành, đoàn thể và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc tham mưu, đề xuất triển khai thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch. Tổng hợp dự toán thực hiện, kế hoạch của các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh gửi Sở Tài chính thẩm định, trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

- Xây dựng tài liệu và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực, kỹ năng, kiến thức về bình đẳng giới cho đội ngũ cán bộ làm công tác bình đẳng giới và vì sự tiến bộ của phụ nữ, cán bộ truyền thông, cộng tác viên về bình đẳng giới các cấp.

- Chỉ đạo, hướng dẫn đưa nội dung bình đẳng giới vào chương trình giảng dạy chính thức trong hệ thống các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; bồi dưỡng kiến thức về giới, bình đẳng giới cho người lao động đi làm việc ở nước ngoài. Tổ chức tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ, giáo viên và học viên trong các cơ sở giáo dục nghề nghiệp, giáo dục thường xuyên; đội ngũ cán bộ quản lý, cán bộ công đoàn trong các cơ quan, đơn vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có các doanh nghiệp

vị, trường học, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh, trong đó có các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ đưa người lao động đi làm việc ở nước ngoài; đội ngũ cộng tác viên xã hội, người có uy tín trong cộng đồng.

- Hằng năm hướng dẫn, triển khai, tổ chức các chiến dịch truyền thông về bình đẳng giới; tổ chức Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới.

- Hướng dẫn, phối hợp, xây dựng, học tập, chia sẻ kinh nghiệm và nhân rộng các mô hình truyền thông có hiệu quả. Biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân có đóng góp tích cực và hiệu quả trong công tác truyền thông về bình đẳng giới.

- Điều tra, khảo sát, kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới tỉnh Nghệ An theo từng năm, giai đoạn và đến năm 2030.

2. Sở Tài chính

Hàng năm, trên cơ sở đề xuất của các đơn vị và tổng hợp của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, khả năng cân đối ngân sách, tham mưu UBND tỉnh xem xét, bố trí kinh phí chi thường xuyên để thực hiện Kế hoạch này.

3. Sở Thông tin và Truyền thông

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh và các đơn vị, địa phương:

- Hướng dẫn, chỉ đạo các cơ quan báo chí, truyền thông và hệ thống thông tin cơ sở đổi mới các hình thức và phương tiện truyền thông, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ và nền tảng số trong các hoạt động truyền thông, phổ biến, giáo dục về chủ trương, chính sách, pháp luật về bình đẳng giới tới tất cả các địa bàn và người dân trong tỉnh; xây dựng mô hình truyền thông hiệu quả trên nền tảng số; vận dụng và áp dụng Bộ chỉ số về giới trong truyền thông trong các cơ quan truyền thông Trung ương và địa phương theo hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông; tăng thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài và nâng cao chất lượng truyền thông về bình đẳng giới.

- Cung cấp tài liệu tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho đội ngũ phóng viên, văn nghệ sỹ, biên tập viên, cộng tác viên các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh (do Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì xây dựng, cung cấp).

- Phối hợp với các cơ quan liên quan thường xuyên rà soát, có hình thức đấu tranh, phản bác phù hợp với những thông tin sai lệch về bình đẳng giới. Tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý nghiêm những hành vi xuất bản các ấn phẩm, sản phẩm truyền thông, thông tin có nội dung vi phạm chính sách bình đẳng giới; Kiểm soát các thông tin, hình ảnh mang định kiến giới trong quá trình thẩm định, cấp giấy phép xuất bản tài liệu không kinh doanh; xử lý các hành vi vi phạm theo thẩm quyền.

4. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan tổ chức các khóa tập huấn để bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng về giới cho cán bộ, giáo viên phụ trách; tích hợp, lồng ghép các nội dung về giới, giới tính vào chương trình giáo dục chính khóa, các tiết sinh hoạt lớp theo chủ đề, các hoạt động ngoại khóa, các buổi tọa đàm, nói chuyện chuyên đề,... để giáo dục học sinh phù hợp với từng cấp học. Chỉ đạo các phòng giáo dục và đào tạo, các đơn vị trực thuộc đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, nâng cao kiến thức, ý thức về giới, giới tính, sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới; phòng, chống bạo lực học đường và quấy rối xâm hại tình dục trẻ em cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh. Lồng ghép vấn đề bình đẳng giới trong quy hoạch, xây dựng tổ chức bộ máy của ngành giáo dục và đào tạo.

5. Sở Văn hóa và Thể thao

- Chủ trì triển khai các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về giáo dục đạo đức, lối sống trong gia đình; kỹ năng ứng xử, xử lý tình huống với các thành viên trong phòng, chống bạo lực gia đình bảo đảm nguyên tắc bình đẳng giới; vận động gia đình và cộng đồng xây dựng mối quan hệ hôn nhân, gia đình bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, phòng chống bạo lực gia đình gắn với phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hoá”.

- Hướng dẫn lồng ghép nội dung bình đẳng giới vào Hương ước, Quy ước khu dân cư; lồng ghép nội dung truyền thông bình đẳng giới vào các hoạt động văn hóa, thể thao tại các thiết chế văn hóa trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp ở địa phương.

6. Sở Y tế

Triển khai lồng ghép kế hoạch truyền thông về bình đẳng giới với Chương trình truyền thông về dân số đến năm 2030. Thực hiện tốt và đẩy mạnh truyền thông kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh hàng năm và giai đoạn trên địa bàn tỉnh. Nâng cao nhận thức của người dân về sức khỏe sinh sản và kế hoạch hóa gia đình trên địa bàn tỉnh.

7. Sở Ngoại vụ

Chủ trì phối hợp với các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, các đơn vị, địa phương đẩy mạnh hợp tác quốc tế về bình đẳng giới; phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, tuyên truyền về công tác bình đẳng giới tại Việt Nam nói chung và tỉnh Nghệ An nói riêng.

8. Sở Tư pháp

Chỉ đạo, hướng dẫn truyền thông, giáo dục pháp luật về bình đẳng giới lồng ghép với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật của ngành; bồi dưỡng cho đội ngũ báo cáo viên và hòa giải viên cơ sở về pháp luật trong lĩnh vực bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới.

9. Ban Dân tộc Tỉnh

Tích cực tuyên truyền, phổ biến, giáo dục, vận động thực hiện chính sách, pháp luật về bình đẳng giới cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi; chú trọng đến xây dựng và bồi dưỡng cho cán bộ truyền thông giỏi tiếng dân tộc theo địa bàn phụ trách; tuyên truyền, vận động đồng bào dân tộc thiểu số phát huy các phong tục, tập quán và truyền thống tốt đẹp phù hợp mục tiêu bình đẳng giới, phòng ngừa ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới nhằm giảm thiểu tình trạng bất bình đẳng giới, tảo hôn, ép hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân tộc thiểu số.

10. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Nghệ An, các cơ quan thông tấn, báo chí trên địa bàn tỉnh

Tăng thời lượng phát sóng, chất lượng, số lượng tin, bài viết và nâng cao chất lượng tuyên truyền về bình đẳng giới trong các chương trình, chuyên trang, chuyên mục.

11. Đề nghị Liên đoàn lao động tỉnh

- Chủ trì phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các ngành liên quan tổ chức tuyên truyền phổ biến pháp luật lao động, Luật Bình đẳng giới trong công nhân, viên chức, lao động; phối hợp kiểm tra thực hiện pháp luật lao động, chế độ chính sách đối với lao động nữ và hoạt động vì sự tiến bộ của phụ nữ trong các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp.

- Tổ chức tuyên truyền, khuyến khích Công đoàn cơ sở xây dựng và ban hành quy chế làm việc tại cơ quan có nội dung về phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới tại nơi làm việc, đặc biệt là phòng, chống quấy rối xâm hại tình dục.

12. Đề nghị Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh

- Phối hợp với Ngân hàng chính sách xã hội tuyên truyền, bảo đảm các điều kiện để hội viên phụ nữ được tiếp cận đầy đủ và bình đẳng với các nguồn lực kinh tế như các nguồn vốn tín dụng, thông tin thị trường, thông tin về luật pháp, chính sách, cơ hội tham gia sản xuất kinh doanh để ngày càng có nhiều phụ nữ được tiếp cận và thụ hưởng các chính sách, tham gia phát triển kinh tế và nâng vị thế trong các lĩnh vực của đời sống xã hội.

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật bình đẳng giới; tổ chức các hoạt động hỗ trợ, tư vấn cho phụ nữ, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nữ giới theo quy định của pháp luật.

13. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức về bình đẳng giới, phòng chống bạo lực trên cơ sở giới trong các tổ chức thành viên. Giám sát và phản biện xã hội trong việc thực hiện pháp luật về bình đẳng giới.

14. Các sở, ban, ngành liên quan

Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện có hiệu quả các nội dung của kế hoạch này; tăng cường công tác truyền thông về bình đẳng giới trong cơ quan, đơn vị theo phạm vi, chức năng, nhiệm vụ được giao; lồng ghép nhiệm vụ tuyên truyền, phổ biến pháp luật về bình đẳng giới vào thực hiện nhiệm vụ thường xuyên của cơ quan, đơn vị.

15. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã

- Chủ động xây dựng kế hoạch của địa phương để triển khai thực hiện có hiệu quả công tác truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Tăng cường công tác phối hợp, lồng ghép các vấn đề về bình đẳng giới, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới và truyền thông nâng cao nhận thức cho người dân; xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác truyền thông và mô hình truyền thông phù hợp với tình hình thực tiễn, phát huy hiệu quả tại địa phương.

- Bố trí kinh phí, huy động nguồn lực, phương tiện và sự tham gia hưởng ứng của các đơn vị, các tổ chức doanh nghiệp và người dân trên địa bàn, đặc biệt là người đứng đầu cơ quan, tổ chức, những người có uy tín và ảnh hưởng trong xã hội. Hàng năm, tổ chức hiệu quả các chiến dịch truyền thông, Tháng hành động vì bình đẳng giới, tổ chức ký cam kết thực hiện bình đẳng giới trong tất cả các cơ quan, đơn vị, tổ chức, doanh nghiệp, cơ sở giáo dục, cơ sở y tế, các xã, phường, thị trấn trên địa bàn.

16. Chế độ báo cáo

Định kỳ trước ngày 10 tháng 12 hàng năm, các Sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã gửi báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội để tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn vướng mắc báo cáo về UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) để xem xét, giải quyết./

Nơi nhận:

- Bộ Lao động-TB và XH;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- PCT VX UBND tỉnh;
- CVP, PCVP UBND tỉnh;
- UBMT TQ và các tổ chức CT - XH cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- Đài PTTH tỉnh, Báo Nghệ An, Công TTĐT tỉnh;
- UBND các huyện, thành, thị;
- Lưu: VT, KGVX (TP, D).

(B/c);

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Bùi Đình Long

Phụ lục. Nội dung truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Nghệ An

(Kèm theo Kế hoạch số: 176 /KH-UBND ngày 15/3/2020 của UBND tỉnh)

1. Truyền thông về pháp luật, chính sách, chương trình, mục tiêu cho tất cả các đối tượng

- Công ước quốc tế về xóa bỏ mọi hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ (Công ước CEDAW năm 1979); Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ được Đại hội đồng Liên hợp quốc thông qua năm 1993; Cương lĩnh hành động Bắc kinh được thông qua tại Hội nghị thế giới về phụ nữ tổ chức tại Bắc kinh năm 1995; Tuyên bố về xóa bỏ bạo lực đối với phụ nữ trong khu vực ASEAN phê chuẩn năm 2004; Kế hoạch hành động khu vực ASEAN về phòng chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em giai đoạn 2016-2025 ...

- Điều 26 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013; Luật bình đẳng giới, Luật phòng chống bạo lực gia đình, các quy định về bình đẳng giới trong Bộ Luật lao động, Luật Trẻ em, Luật phòng, chống mua bán người và các văn bản hướng dẫn thi hành; Nghị định số 48/2009/NĐ-CP ngày 19/5/2009 của Chính phủ Quy định các biện pháp thúc đẩy bình đẳng giới.

- Bộ luật hình sự; Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật xử lý vi phạm hành chính; Luật trợ giúp pháp lý; Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới.

- Chính sách cho lao động nữ; các chính sách an sinh xã hội đối với phụ nữ và trẻ em gái.

- Các văn bản chỉ đạo của Trung ương về bình đẳng giới: Chỉ thị số 21-CT/TW ngày 20/1/2018 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác phụ nữ trong tình hình mới; Chỉ thị số 08/2020/CT-TTg ngày 04/2/2020 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh công tác phòng, chống bạo lực gia đình; Chỉ thị số 06-CT/TW ngày 24/6/2021 của Ban Bí thư về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác xây dựng gia đình trong tình hình mới.

- Các chương trình, mục tiêu về bình đẳng giới đến năm 2030: Chiến lược quốc gia về bình đẳng giới; Chương trình phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới đến năm 2030; Chương trình truyền thông về bình đẳng giới đến năm 2030; Chương trình nghị sự 2030 về phát triển bền vững đến năm 2030 (mục tiêu 5 về bình đẳng giới và trao quyền cho tất cả phụ nữ và trẻ em gái); Quyết định số 2282/QĐ-TTg ngày 31/12/2020 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách giai đoạn 2021-2030; nội dung và chủ đề của Tháng hành động vì bình đẳng giới hàng năm.

- Kết quả thực hiện bình đẳng giới trong các lĩnh vực ở Việt Nam và ở tỉnh Nghệ An; những mô hình, cá nhân, tập thể tiêu biểu trong thực hiện bình đẳng giới ở các lĩnh vực; các địa chỉ, dịch vụ hỗ trợ thực hiện bình đẳng giới và bảo vệ phụ nữ, trẻ em.

2. Tuyên truyền về bình đẳng giới trong các lĩnh vực phù hợp với nhóm đối tượng

2.1. Bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị

- Tuyên truyền về vai trò, vị thế của phụ nữ trong lĩnh vực chính trị; các mục tiêu, giải pháp về tăng cường sự tham gia bình đẳng của phụ nữ trong các vị trí lãnh đạo và quản lý ở các cấp hoạch định chính sách; sự đóng góp tích cực của phụ nữ trong công tác quản lý và hoạch định chính sách; gương phụ nữ tiêu biểu của quốc tế, Việt Nam và của địa phương trong lĩnh vực chính trị.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về bình đẳng giới, nâng cao nhận thức về giới góp phần xóa bỏ các định kiến, quan niệm không phù hợp về vai trò của nam và nữ trong đời sống xã hội và gia đình; đánh giá đúng vai trò, vị trí và năng lực của phụ nữ trong đảm nhiệm các chức vụ lãnh đạo, quản lý các cấp, các ngành, đơn vị. Đa dạng hóa hình ảnh của người phụ nữ với các vai trò và nghề nghiệp khác nhau.

- Các quy định về bình đẳng giới trong lĩnh vực chính trị: Luật Bình đẳng giới (khoản 1,2,3,4 Điều 11); Luật bầu cử Đại biểu Quốc hội, đại biểu HĐND; Điều 6 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; chính sách trong tuyển dụng, đào tạo bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển, đề bạt, bổ nhiệm đối với cán bộ nữ.

2.2. Bình đẳng giới trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế, lao động, việc làm: Luật Bình đẳng giới (khoản 1, Điều 12); Luật Doanh nghiệp; Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp; Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Luật đấu thầu; Luật đất đai; Bộ luật Lao động; Luật việc làm; Luật Bảo hiểm xã hội; Luật an toàn, vệ sinh lao động; Điều 7, 8 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ; Chính sách hỗ trợ vay vốn giải quyết việc làm; chính sách đào tạo nghề; chính sách nhà ở, hỗ trợ gửi trẻ trong các khu công nghiệp...

- Mô hình phụ nữ làm kinh tế giỏi, nữ chủ doanh nghiệp tiêu biểu; mô hình hỗ trợ phụ nữ khởi nghiệp; gương phụ nữ vượt khó trong phát triển kinh tế...

- Tăng cường hoạt động Câu lạc bộ nữ doanh nhân các cấp, mô hình phụ nữ phát triển kinh tế, làm kinh tế giỏi. Phối hợp triển khai các mô hình đào tạo, cung cấp kiến thức, kỹ năng, hỗ trợ phụ nữ thành lập, khởi sự doanh nghiệp, phát triển năng lực kinh doanh.

Tư vấn hỗ trợ phụ nữ khuyết tật, phụ nữ nghèo, phụ nữ nông thôn, phụ nữ miền núi, vùng dân tộc thiểu số được vay vốn sản xuất, phát triển kinh tế hộ gia đình từ các chương trình trợ giúp xã hội, việc làm, giảm nghèo, quỹ tín dụng chính thức của Nhà nước.

- Thông tin, chính sách về lao động, tạo việc làm, xuất khẩu lao động, thị trường lao động, tuyển dụng lao động liên quan đến nữ; chính sách hỗ trợ doanh nghiệp và người lao động.

2.3. Bình đẳng giới trong lĩnh vực gia đình và phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực gia đình: Bộ luật Dân sự; Luật Hôn nhân và gia đình; Luật phòng, chống bạo lực gia đình; Luật Trẻ em; Nghị định xử lý vi phạm trong lĩnh vực gia đình; Nghị định số 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh, trật tự, an toàn xã hội; phòng, chống tệ nạn xã hội; phòng cháy và chữa cháy; phòng, chống bạo lực gia đình; Điều 13 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong gia đình;

- Hàng năm tổ chức phát động Tháng hành động vì bình đẳng giới và phòng chống bạo lực trên cơ sở giới từ ngày 15/11 - 15/12 phù hợp với tình hình thực tế địa phương, đơn vị, doanh nghiệp, tạo sự thay đổi nhận thức, thực hành về bình đẳng giới trong nhân dân, chú trọng sự tham gia của những người có uy tín trong cộng đồng, nam giới, trẻ em trai, thanh niên.

- Tổ chức tập huấn nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ, phòng, chống bạo lực trên cơ sở giới: đào tạo kỹ năng truyền thông, tư vấn tâm lý, trợ giúp pháp lý, kết nối dịch vụ và kỹ năng làm việc với người có hành vi gây bạo lực giới.

- Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác phòng ngừa và ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới. Thiết lập các đường dây nóng hỗ trợ bảo vệ nạn nhân bị bạo lực trên cơ sở giới.

- Triển khai duy trì, nhân rộng các dịch vụ, phát hiện, hỗ trợ can thiệp giúp đỡ bảo vệ, phòng ngừa giảm thiểu bạo lực trên cơ sở giới:

Duy trì, nhân rộng và nâng cao hiệu quả các mô hình, cơ sở cung cấp dịch vụ phòng ngừa, ứng phó với bạo lực trên cơ sở giới; Xây dựng mô hình, hoạt động về phòng, chống quấy rối, xâm hại tình dục nơi công cộng, nơi làm việc, nơi học tập, bạo lực học đường, bạo lực gia đình, lựa chọn giới tính thai nhi, mua bán người... Xây dựng cơ chế phối hợp liên ngành hỗ trợ xử lý các vụ việc.

Tạo điều kiện, khuyến khích phát triển hệ thống dịch vụ giúp việc gia đình. Thực hiện cung cấp một số dịch vụ hỗ trợ tư vấn, tham vấn, pháp lý, việc làm, hỗ trợ tạm lánh... cho nạn nhân bị bạo lực, người gây bạo lực.

Truyền thông, quảng bá hoạt động của Trung tâm công tác xã hội và hệ thống mạng lưới dịch vụ hỗ trợ giúp người dân nắm bắt thông tin, địa chỉ để tiếp cận dịch vụ khi có nhu cầu.

2.4. Bình đẳng giới trong tiếp cận và thụ hưởng các dịch vụ y tế

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực y tế: Luật khám bệnh, chữa bệnh; Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật bảo hiểm y tế; Điều 12, Điều 13 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP ngày 10/6/2009 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính đối với các hành vi vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong lĩnh vực y tế.

- Tuyên truyền phổ biến kiến thức, luật pháp, chính sách về bình đẳng giới cho lãnh đạo chủ chốt, cán bộ phụ trách công đoàn và người lao động ở các doanh nghiệp. Tư vấn cho doanh nghiệp thực hiện ký hợp đồng với cơ sở y tế có uy tín, chất lượng, tổ chức khám sức khỏe định kỳ, phát hiện dấu hiệu bệnh nghề nghiệp để có hướng dẫn điều trị, cũng như bố trí công việc phù hợp.

- Tuyên truyền về kế hoạch kiểm soát mất cân bằng giới tính khi sinh; Tuyên truyền các loại hình dịch vụ chăm sóc sức khỏe, đặc biệt là sức khỏe sinh sản (bao gồm cả người đồng tính, song tính, chuyển giới...), vận động nam giới tham gia vào việc thực hiện các biện pháp kế hoạch hóa gia đình; Tư vấn về sức khỏe bà mẹ, trẻ em - kế hoạch hóa gia đình, sức khỏe sinh sản cho nam giới, ưu tiên vùng hải đảo, miền biển, miền núi và dân tộc thiểu số.

2.5. Bình đẳng giới trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực giáo dục và đào tạo: Luật Giáo dục nghề nghiệp; Luật giáo dục; Điều 9 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Rà soát tình hình học sinh các bậc tiểu học và Trung học cơ sở, chú trọng công tác tuyên truyền, vận động các đối tượng vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, miền núi, hải đảo tham gia học tập các bậc học.

- Thông tin địa chỉ, kế hoạch tuyển sinh, đào tạo, chính sách ưu đãi của các cơ sở giáo dục nghề nghiệp trên địa bàn tỉnh; các chính sách hỗ trợ giáo dục, định hướng nghề nghiệp đối với học sinh, sinh viên, giáo viên. Khảo sát lực lượng lao động nữ nông thôn, xác định nhu cầu, xây dựng kế hoạch đào tạo ngành nghề, mô hình sản xuất phù hợp với lao động nữ. Đặc biệt ưu tiên nữ dân tộc thiểu số, vùng sâu, xã đặc biệt khó khăn, vùng bãi ngang, ven biển.

2.6. Bình đẳng giới trong lĩnh vực khoa học, công nghệ và thông tin, truyền thông

- Tuyên truyền các quy định của Nhà nước trong lĩnh vực khoa học công nghệ và thông tin, truyền thông: Luật Khoa học và Công nghệ; Luật Bảo vệ môi trường; Luật Lâm nghiệp; Luật Tiếp cận thông tin; Luật quảng cáo sửa đổi; Điều 10, Điều 11 Nghị định số 55/2009/NĐ-CP của Chính phủ.

- Tuyên truyền về những ứng dụng, trang thông tin, chuyên mục, chuyên đề dành cho phụ nữ và trẻ em; thành tựu khoa học và gương nữ điển hình trong nghiên cứu và ứng dụng khoa học, công nghệ.

- Tổ chức các lớp tập huấn về kỹ năng viết bài, thu thập thông tin đảm bảo yếu tố bình đẳng giới cho đội ngũ phóng viên, biên tập viên thuộc các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh, địa phương.

- Kiểm soát chặt chẽ các ấn phẩm trước khi xuất bản; ngừng cấp phép xuất bản các ấn phẩm có nội dung, hình ảnh mang định kiến giới, đề nghị gỡ bỏ, điều chỉnh trước khi in ấn phát hành. Lập biên bản, kiến nghị hủy bỏ các xuất bản phẩm mang định kiến giới đang lưu hành, sử dụng./.